

はじめに

下野市は、姿川、田川、江川が南北にかけて市内を流れており、市の東側では、一級河川である鬼怒川とも隣接しています。

近年では、2019年10月に台風19号が東日本を覆い尽くすほどの大きく厚い雨雲を伴って、東日本をゆっくりと縦断し、激しい雨を長時間降らせました。下野市においても、記録的な大雨に伴う河川からの越水等により、市内各所で道路が冠水し、住宅や農作物が甚大な被害を受けました。

下野市では、住民の被害を最小限に抑えることを目的として「洪水ハザードマップ」を作成しました。いざという時に備え、掲載されている防災学習情報に目を通し、自宅における洪水対策、避難所への経路や避難時の注意点等を学習しつつ、市や自治会・自主防災組織が開催する防災訓練にも積極的に参加し、日ごろから自然災害に備えていきましょう。



マイ・タイムラインを作しましょう P5~6

マイ・タイムラインは、大雨や台風の時、自分や家族が「いつ」「どのように」行動するのかを、あらかじめ決めておく計画表のことです。

落ち着いて行動ができるよう、家族でマイ・タイムラインを作成し、確認しておきましょう。



ハザードマップの使い方～自宅の危険性を確認しましょう！ P7~34

How to use hazard maps - Let's check the risk of your home!

- 1.自分の家が含まれているマップページを確認しましょう。
- 2.鉄道や道路等をもとに、自宅や避難所の位置を確認しましょう。
- 3.凡例で自宅や避難所周辺の浸水の深さを確認し、安全な避難経路を決めましょう。
- 4.必要な情報をマップ上に書き込みましょう。
- 5.確認した情報をもとに、家族や近所の方と避難方法について話し合ってみましょう。

- 1.Find the map page where your home is located.
- 2.Based on the roads, railways, and other familiar landmarks, and make sure where your home is on the map as well as the nearest evacuation facility.
- 3.Check the flood depth around your home and evacuation facility based on the color of the legend, and decide on a safe evacuation route.
- 4.Write all necessary information on the map.
- 5.Based on the information you have confirmed, discuss evacuation methods with your family and neighbors.

- 1.查找包含您居住区域的地图页面。
- 2.根据铁路、公路，以及其他熟悉的地标等力参照物，确认自己的家和避难所的位置。
- 3.通读图例，确认自己的家与避难所周边的淹没深度，并确定安全的疏散路线。
- 4.在地图上填写您需要的信息。
- 5.根据确认的信息与家人和邻居讨论疏散方法。

- 1.Hãy kiểm tra trang bản đồ có nhà của bạn.
- 2.Hãy kiểm tra vị trí nhà và nơi lánh nạn của bạn dựa trên đường sắt hoặc đường bộ.
- 3.Hãy kiểm tra độ sâu ngập nước xung quanh nhà của bạn hoặc nơi lánh nạn trong bảng chú thích và xác định một tuyến đường sơ tán an toàn.
- 4.Hãy viết các thông tin cần thiết trên bản đồ.
- 5.Dựa trên thông tin đã xác nhận, hãy thảo luận về các phương pháp sơ tán với gia đình và hàng xóm.

凡例 (多国語翻訳一覧) Legend (Multilingual Translation List)

Japanese (日本語)	English (英語)	中文 (中国語)	Tiếng Việt (ベトナム語)
避難所	Evacuation facility	避难所	Nơi lánh nạn
避難場所	Evacuation site	避难场所	Địa điểm sơ tán
要配慮者利用施設	Facilities for special needs people	为有特殊需要的人提供服务的设施	Cơ sở vật chất dành cho những người có nhu cầu đặc biệt
下野市役所	Shimotsuke City Hall	下野市役所	Tòa thị chính Shimotsuke
消防署	Fire department	消防署	Sở cứu hỏa
警察署・交番	Police	警察署・派出所	Đồn/số cảnh sát
ヘリポート	Heliport	直升机场	Sân bay trực thăng
アンダーパス	Underpass	地下通道	Đường chui
鉄道	Railway	铁路	Đường sắt
国道	National road	国道	Quốc lộ
県道	Prefectural road	县道	Đường tỉnh
家屋倒壊等氾濫想定区域	The area where wooden houses are at risk of collapse due to flooding	受河水冲击可能导致木质建筑损坏的区域	Khu vực giả định ngập lụt như nhà sập
浸水の深さ P7~P30	Inundation depth P7~P30	河水淹没的深度 P7~P30	Độ sâu ngập nước P7~P30
5m以上	5 meters of more	5m以上	5m trở lên
3~5m未満	3 to less than 5 meters	3~未満5m	Từ 3 tới dưới 5m
0.5~3m未満	0.5 to less than 3 meters	0.5~未満3m	Từ 0.5 tới dưới 3m
~0.5m未満	less than 0.5 meters	~未満0.5m	Dưới 0.5m
浸水継続時間 P31~P34	Inundation duration P31~P34	河水淹没持续时间 P31~P34	Thời gian liên tục ngập lụt P31~P34
3日~1週間未満	3 days to less than 1 week	3日~未満1周	Từ 3 ngày tới dưới 1 tuần
1日~3日未満	1 to less than 3 days	1日~未満3日	Từ 1 ngày tới dưới 3 ngày
12時間~1日未満	12 hours to less 1 day	12小时~未満1日	Từ 12 giờ tới dưới 1 ngày
12時間未満	Less than 12 hours	未滿12小时	Dưới 12 giờ

下野市に影響する河川

ハザードマップの図郭縮小図 詳細は P7~30

本冊子のマップ部分は、「測量法に基づく国土地理院長承認(使用)R 3JHs 206」に基づき作成。



浸水想定区域(想定最大規模)シミュレーションの前提となる降雨

- 鬼怒川および田川放水路:鬼怒川流域、石井上流域の72時間総雨量669mm(平成28年8月2日公表、国土交通省関東地方整備局告示第262号)
- 田川:田川流域の6時間総雨量365mm(平成29年12月8日公表、栃木県告示第553号)
- 黒川:思川合流点上流の24時間総雨量623mm(平成29年12月8日公表、栃木県告示第553号)
- 思川:乙女上流の48時間総雨量619mm(平成29年12月8日公表、栃木県告示第553号)
- 姿川:姿川流域の24時間総雨量634.1mm(栃木県令和2(2020)年5月公表)
- 武名瀬川:田川流域の6時間総雨量364.9mm(栃木県令和2(2020)年5月公表)
- 新川:新川流域の24時間総雨量690.0mm(栃木県令和3(2021)年5月公表)
- 江川:江川流域の6時間総雨量449.0mm(栃木県令和3(2021)年5月公表)



避難行動の判断基準となる河川水位

水位観測所	水防団待機水位	氾濫注意水位	避難判断水位	氾濫危険水位	観測所 QR コード
鬼怒川(石井(右))	1.00m	1.50m	2.60m	3.30m	
田川(明治橋)	1.60m	2.20m	2.90m	3.50m	
思川(保橋)	1.50m	1.80m	3.30m	4.10m	
黒川(東雲橋)	1.50m	2.50m	4.50m	5.00m	
姿川(淀橋)	1.50m	2.00m	2.80m	3.30m	
姿川(姿川橋)	1.50m	2.00m	3.40m	3.90m	



最新の水位情報をインターネットで確認しましょう。